**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học/hoạt động giáo dục: Toán Lớp 2A

Tên bài dạy:  **PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (tiết 23)**

Thời gian thực hiện: ngày 08 tháng 10 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.
* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:* Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học

*b. Phẩm chất:* Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Bảng phụ, SGK

**2.Học sinh:** Khung 10 ô kẻ sẵn trên bảng con, sách giáo khoa, vở bài tập, vở nháp

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1. **. Hoạt động khởi động**  GV gọi 02 HS lên bảng tính:   1. 11 - 5 2. 13- 6   GV yêu cầu HS nêu cách tính.  GV gọi HS nhận xét.  GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | 02 HS lên bảng tínhtính  HS trả lời miệng  HS nhận xét |
| 8’ | 2.**Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  GV đưa bức tranh tình huống(SGK tr 32)  GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi: Bức tranh vẽ gì?  GV hỏi để HS nêu phép trừ từ tình huống.  GV viết phép trừ trên bảng.  GV yc HS tiếp tục thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả phép tính 13-4  GV nhận xét.  GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 13 - 4 = ? bằng cách  “làm cho tròn 10”.  GV đọc phép tính 13- 4, đồng thời gắn 13 chấm tròn lên bảng.  GV yc HS lấy 13 chấm tròn đặt trên bảng.  Hướng dẫn HS thao tác trên các chấm tròn của mình, thực hiện phép trừ 13-3 (tay gạch bớt 3 chấm tròn trên khay bên phải, miệng đếm: 13, 12, 11,10 ). Sau đó, trừ tiêp 10-1=9 (tay gạch bớt 1 chấm tròn trên khay bên trái, miệng đếm: 10, 9). Vậy 13-4 = 9.  GV chốt lại cách tính bằng cách “làm cho tròn 10” (cũng tay gạch, miệng đếm nhưng đi qua hai chặng: đếm lùi đến 10 rồi mới đếm lùi tiêp).  GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự với phép tính khác: 12 - 5 = ?  GV yc một số HS nêu lại cách thực hiện. | HS quan sát  HS quan sát, thảo luận.  Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét.  -HS nêu phép trừ  HS thảo luận  Đại diện nhóm HS trình bày kết quả, nêu các cách tính.  HS lắng nghe.  HS quan sát.  HS lấy ra 13 chấm tròn đặt trước mặt.  HS thao tác.  HS theo dõi.  HS thực hiện tính bằng cách “làm cho tròn 10” |
| 17’  5’ | **3.Hoạt động luyện tập, thực hành *BT1/trang 32***  HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  Mời 2 HS thực hiện trên bảng lớp, cả lớp làm vở BT.  GV yc HS nêu lại cách thực hiện thao tác.  GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”.  ***BT2/tr33***  Mời HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính yc HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  Mời 2HS thực hiện trên bảng lớp.  GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  GV yc HS nêu lại cách thực hiện  ***BT3/tr33***.  Mời HS đọc YC bài  HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.  GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.  ***BT4/tr33***  GV mời HS đọc bài toán.  YC HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  Mời HS trình bày.  4. **Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Về nhà, em hãy tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp.GV nhận xét tiết học. | 1 HS đọc YC bài  HS thực hiện.  HS khác nhận xét.  HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  HS lắng nghe.  HS đọc yc bài tập.  HS làm vào vở.  HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  HS nêu lại cách thực hiện.  HS đọc yc bài tập.  HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.  HS theo dõi.  HS đọc bài toán.  HS trao đổi thao nhóm đôi.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  HS viết phép tính thích họp và trả lời:  Phép tính: 11-3 = 8.  Trả lời: Cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình.  HS trả lời.  HS trả lời.  HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………